DỰ THẢO

QUỐC HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Luật số: /2025/QH15	

LUẬT
THAM GIA LỰC LƯỢNG GÌN GIỮ HÒA BÌNH CỦA LIÊN HỢP QUỐC

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về nguyên tắc, đối tượng, hình thức, lĩnh vực; xây dựng, triển khai lực lượng; đảm bảo nguồn lực, chế độ, chính sách và quản lý nhà nước về việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc* là lực lượng của các nước thành viên Liên hợp quốc được cử tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc nhằm mục đích duy trì, gìn giữ hòa bình, an ninh ở quốc gia và khu vực xảy ra xung đột trên thế giới, được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và đặt dưới sự quản lý của Liên hợp quốc.

2. *Phái bộ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc* (sau đây gọi là phái bộ) là tổ chức được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, với sự đồng thuận của chính phủ và các bên liên quan, do Liên hợp quốc quản lý và điều hành, nhằm duy trì, gìn giữ hòa bình, an ninh ở quốc gia nơi triển khai phái bộ.

3. *Lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc* (sau đây gọi là lực lượng Việt Nam) bao gồm đơn vị, cá nhân và vũ khí, trang bị kỹ thuật thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

4. *Địa bàn* là quốc gia, vùng lãnh thổ, khu vực nơi đặt trụ sở cơ quan, tổ chức của Liên hợp quốc có lực lượng Việt Nam tham gia.

5. *Cử mới* là việc cử lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc ở vị trí mới, địa bàn mới hoặc lĩnh vực mới.

6. *Cử luân phiên, thay thế* là việc cử lực lượng khác thay lực lượng đang thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc theo định kỳ hoặc đột xuất.

7. *Trường hợp khẩn cấp* là tình huống xảy ra tại địa bàn vượt quá khả năng ứng phó của Liên hợp quốc, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của cá nhân, vũ khí, trang bị kỹ thuật của lực lượng Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

1. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam; quyết định của Hội đồng Quốc phòng và An ninh; sự thống lĩnh của Chủ tịch nước và quản lý nhà nước của Chính phủ.

2. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc, pháp luật quốc tế, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Bảo đảm độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc, điều kiện và khả năng của Việt Nam; tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia.

4. Chỉ tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình trong khuôn khổ Liên hợp quốc.

5. Chỉ triển khai lực lượng ở quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Liên hợp quốc thành lập phái bộ và tại các cơ quan của Liên hợp quốc.

Điều 4. Vị trí, chức năng của Lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc

Lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc là lực lượng vũ trang nhân dân, đại diện cho Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình trong khu vực và trên thế giới trong khuôn khổ Liên hợp quốc; góp phần thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; thể hiện Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam; đóng góp vào chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, ngay từ trong thời bình.

Điều 5. Hình thức và lĩnh vực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

1. Hình thức tham gia

a) Hình thức cá nhân là việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc theo chức danh đơn lẻ đáp ứng các tiêu chuẩn của Liên hợp quốc.

b) Hình thức đơn vị là việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc theo tổ chức đơn vị được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền, đáp ứng các tiêu chuẩn của Liên hợp quốc.

2. Lĩnh vực tham gia

a) Tham mưu, hậu cần - kỹ thuật;

b) Công binh, bộ binh, trinh sát, bảo vệ, vận tải, quân y, kiểm soát quân sự;

c) Quan sát viên quân sự;

d) Thông tin, liên lạc, truyền thông;

đ) Cảnh sát;

e) Quan sát viên và giám sát bầu cử;

g) Các lĩnh vực khác do Hội đồng Quốc phòng và An ninh quyết định.

Điều 6. Chính sách của Nhà nước

1. Nhà nước xây dựng lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

2. Ưu tiên bảo đảm phát triển nguồn nhân lực, vũ khí, trang bị kỹ thuật đáp ứng điều kiện thực hiện nhiệm vụ quốc tế.

3. Có chế độ, chính sách nâng cao năng lực cho lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Điều 7. Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại

1. Cá nhân, đơn vị Việt Nam vi phạm pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và quy định của Liên hợp quốc trong thời gian tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Liên hợp quốc.

2. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại giữa lực lượng Việt Nam với Liên hợp quốc hoặc bên thứ ba trong thời gian tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc thực hiện theo thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm trong tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc

1. Lợi dụng, lạm dụng việc tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc để vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ quốc gia; phá hoại, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Mua chuộc, hối lộ, dụ dỗ, lôi kéo hoặc ép buộc người tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc làm trái quy định của pháp luật.

3. Phân biệt đối xử về giới, chia rẽ, kỳ thị dân tộc, chủng tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa trong thực thi nhiệm vụ gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

4. Sản xuất, sử dụng, mua bán, trao đổi, vận chuyển, phát tán thông tin, hình ảnh sai lệch về chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia.

5. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của Liên hợp quốc trong quá trình tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

Chương II
XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI LỰC LƯỢNG VIỆT NAM THAM GIA LỰC LƯỢNG GÌN GIỮ HÒA BÌNH CỦA LIÊN HỢP QUỐC

Mục 1. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

Điều 9. Lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

1. Lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được tổ chức tại Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, bao gồm:

a) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ và đơn vị thuộc Quân đội nhân dân;

b) Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật, chiến sĩ và đơn vị thuộc Công an nhân dân.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định tổ chức, biên chế, trang bị của Lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Điều 10. Kế hoạch xây dựng lực lượng

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp các Ban, Bộ, ngành liên quan lập kế hoạch trung hạn và dài hạn về xây dựng lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

2. Nội dung kế hoạch

a) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xác định lộ trình chuẩn bị lực lượng, trang thiết bị; giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức thực hiện; xác định trách nhiệm, nhiệm vụ của các Ban, Bộ, ngành.

b) Trong phạm vi chức năng quản lý, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức thực hiện tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện cho đơn vị, cá nhân tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc đáp ứng tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, pháp luật, ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn và giới tính.

Điều 11. Tuyển chọn lực lượng

1. Lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được tuyển chọn từ các đơn vị và được thực hiện theo kế hoạch hằng năm của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

a) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc Quân đội nhân dân và sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật, chiến sĩ thuộc Công an nhân dân, có nguyện vọng và khả năng hoạt động trong môi trường tại các Phái bộ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

b) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và Nhân dân, với Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; có tinh thần cảnh giác cách mạng cao, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

c) Có phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có lý lịch rõ ràng, có tuổi đời và đảm bảo sức khỏe phù hợp với quy định của Việt Nam và yêu cầu của Liên hợp quốc.

d) Có trình độ lý luận chính trị và khả năng vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước vào nhiệm vụ tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; có kiến thức về văn hóa, kinh tế, xã hội, pháp luật và các lĩnh vực khác; có năng lực hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

đ) Tốt nghiệp chương trình đào tạo theo quy định đối với từng chức vụ, vị trí được tuyển chọn; có trình độ ngoại ngữ đáp ứng theo yêu cầu của Liên hợp quốc.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể tiêu chuẩn tuyển chọn Lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

1. Nhiệm vụ của lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

a) Thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tham gia do cấp có thẩm quyền của Liên hợp quốc giao theo thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc;

b) Tham mưu cho cấp có thẩm quyền của Việt Nam về nâng cao năng lực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc và các lĩnh vực khác có liên quan;

c) Bảo vệ vị thế và uy tín của Việt Nam; phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; tôn trọng pháp luật, chính quyền, người dân và văn hóa, phong tục tập quán ở quốc gia, khu vực nơi lực lượng Việt Nam tham gia;

d) Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều phối, điều hành về hành chính và kỷ luật của Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam tại Phái bộ.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền của Việt Nam giao.

2. Quyền hạn của lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

a) Được phép sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trang bị, thiết bị, phương tiện của Việt Nam và Liên hợp quốc được giao theo quy định để thực hiện nhiệm vụ.

b) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Liên hợp quốc và thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc.

Điều 13. Đào tạo, huấn luyện lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

1. Nội dung, chương trình đào tạo, huấn luyện

a) Cán bộ, chiến sĩ được tuyển chọn tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ về gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc, pháp luật, đối ngoại, ngoại ngữ và kiến thức, kỹ năng khác đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

b) Cán bộ, chiến sĩ sau khi được tuyển chọn phải tham gia các khoá tập huấn gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc trong và ngoài nước; sau khi hoàn thành khóa huấn luyện, tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng từ đạt yêu cầu trở lên mới được triển khai đi địa bàn.

c) Chương trình đào tạo, tập huấn được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và yêu cầu của Liên hợp quốc.

2. Địa điểm, thời gian huấn luyện

a) Đối với hình thức đơn vị

Đơn vị tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị chủ quản sau khi có quyết định thành lập đơn vị hoặc do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an giao.

Đơn vị tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được huấn luyện tiền triển khai và chuyên môn gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc tại Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam thuộc Bộ Quốc phòng và Trung tâm huấn luyện về gìn giữ hòa bình thuộc Bộ Công an trước khi triển khai tới địa bàn. Thời gian huấn luyện do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định.

b) Đối với hình thức cá nhân

Cán bộ, sĩ quan được tuyển chọn đi làm nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc theo hình thức cá nhân được tham gia các khóa huấn luyện chuyên sâu về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc và đào tạo ngoại ngữ cả trong và ngoài nước.

Cán bộ, sĩ quan được tuyển chọn đi làm nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc theo hình thức cá nhân được huấn luyện tiền triển khai và tham gia các huấn luyện bổ sung khác tại Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam thuộc Bộ Quốc

phòng và Trung tâm huấn luyện về gìn giữ hòa bình thuộc Bộ Công an. Thời gian huấn luyện do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định.

Điều 14. Trang bị, màu sắc và dấu hiệu nhận biết trang bị, phương tiện của Việt Nam tại địa bàn

1. Lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được trang bị các loại vũ khí, phương tiện, máy móc chuyên dụng, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Liên hợp quốc.

2. Đơn vị, cá nhân tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được giao quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trang bị, thiết bị, phương tiện và vật chất cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Việc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong thời gian tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Liên hợp quốc, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Trang bị, phương tiện của lực lượng Việt Nam khi thực hiện nhiệm vụ tại Phái bộ được sơn màu trắng.

5. Dấu hiệu nhận biết:

a) Trang bị, phương tiện của lực lượng Việt Nam khi thực hiện nhiệm vụ tại Phái bộ được dán hoặc sơn chữ "UN" màu đen.

b) Đối với trang bị: Chữ "UN" có kích cỡ thống nhất, phù hợp với kích cỡ thực tế của từng loại trang bị cụ thể; được dán hoặc sơn ở vị trí phù hợp, dễ nhận biết.

c) Đối với phương tiện: Chữ "UN" có kích cỡ thống nhất đối với mỗi loại phương tiện, tối thiểu là 30 cm chiều rộng và 45 cm chiều cao; được dán hoặc sơn ở phía trước, phía sau, hai bên; bên trên và phía dưới đối với phương tiện bay.

d) Phương tiện mang biển số và cờ hiệu của Liên hợp quốc.

Điều 15. Màu sắc, dấu hiệu nhận biết trang bị, phương tiện của lực lượng Việt Nam khi huấn luyện trong nước

1. Trang bị, phương tiện được dán hoặc sơn chữ "UN" màu đen; kích cỡ, vị trí của chữ "UN" được quy định chi tiết tại điểm b, c khoản 5 Điều 13 Luật này.

2. Phương tiện được mang cờ hiệu của Liên hợp quốc.

Điều 16. Trang phục, màu sắc, phù hiệu, dấu hiệu nhận biết của lực lượng Việt Nam tại địa bàn

1. Trong thời gian tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc tại địa bàn, lực lượng Việt Nam sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, huy hiệu, theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và của Liên hợp quốc.

2. Trang phục có cờ Việt Nam, biểu tượng (logo) của Liên hợp quốc.

Điều 17. Trang phục, màu sắc, phù hiệu, dấu hiệu nhận biết của lực lượng Việt Nam tham gia diễn tập, diễu binh quốc gia

Khi tham gia diễn tập trong nước, diễn tập có yếu tố nước ngoài, diễu binh quốc gia, lực lượng Việt Nam sử dụng trang phục dã chiến, trang phục thường dùng do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định.

Điều 18. Ngày truyền thống

Ngày 27 tháng 5 hằng năm là ngày truyền thống của lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Mục 2. CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ, CHỈ HUY, ĐIỀU HÀNH

Điều 19. Chỉ đạo hoạt động tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

1. Chính phủ chỉ đạo hoạt động tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

2. Bộ Quốc phòng giúp Chính phủ về công tác chỉ đạo nhà nước về việc Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Điều 20. Chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

1. Bộ Quốc phòng chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng Quân đội tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

2. Bộ Công an chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng Công an tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

3. Cục Gìn giữ hoà bình Việt Nam

a) Thực hiện điều phối quốc gia về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc;

b) Quản lý hành chính và chấp hành kỷ luật đối với lực lượng Việt Nam tại địa bàn;

c) Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng Quân đội tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

4. Văn phòng Thường trực Bộ Công an về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

a) Giúp Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng Công an tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc;

b) Phối hợp với Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam quản lý hành chính và kỷ luật đối với lực lượng Công an tại địa bàn.

5. Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam tại Phái bộ

Giúp Cục trưởng Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam và Chánh Văn phòng thường trực Bộ Công an về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc (nơi chỉ có lực lượng Công an tham gia tại Phái bộ) quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc tại Phái bộ.

6. Chỉ huy trưởng các đơn vị tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

a) Quản lý, chỉ huy đơn vị trực thuộc;

b) Phối hợp với Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam tại Phái bộ thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy, quản lý và điều hành lực lượng thuộc quyền.

Điều 21. Điều kiện, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam tại phái bộ

1. Điều kiện, tiêu chuẩn

a) Chỉ huy trưởng là người chỉ huy cao nhất, đại diện của lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc tại Phái bộ.

b) Cấp bậc quân hàm đối với Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam tại Phái bộ đối với sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam tương đương Lữ đoàn trưởng trở lên; đối với sĩ quan Công an nhân dân tương đương trưởng phòng trở lên. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam tại Phái bộ được thực hiện theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Công an nhân dân Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Mỗi Phái bộ chỉ có một (01) chỉ huy trưởng. Trường hợp phái bộ chỉ có lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tham gia, người chỉ huy cao nhất của lực lượng đó là Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam. Trường hợp phái bộ có cả lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an tham gia, người chỉ huy cao nhất của lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng là Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam.

d) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam tại Phái bộ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc.

a) Là người chỉ huy cao nhất, đại diện của lực lượng Việt Nam tại Phái bộ về lĩnh vực hành chính và kỷ luật với Liên hợp quốc.

b) Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực tham gia do cấp có thẩm quyền của Liên hợp quốc giao theo thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc.

c) Giúp Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam, Văn phòng Văn phòng Thường trực Bộ Công an về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc tham mưu với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về nâng cao năng lực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

d) Làm việc với chính quyền nước sở tại, tổ chức quốc tế và đối tác khác tại Phái bộ khi được phép của cấp có thẩm quyền nhằm thúc đẩy quan hệ song phương, đa phương và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến lực lượng Việt Nam.

đ) Theo dõi, giúp đỡ lực lượng Việt Nam tại Phái bộ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn trong chỉ đạo, chỉ huy, quản lý và điều hành lực lượng Việt Nam tại Phái bộ

a) Giúp Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam, Văn phòng Văn phòng Thường trực Bộ Công an về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc trong việc nghiên cứu, tham mưu với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về chỉ đạo, chỉ huy, quản lý và điều hành lực lượng Việt Nam tại Phái bộ.

b) Điều phối công tác hỗ trợ triển khai, điều chỉnh, rút lực lượng Việt Nam khỏi Phái bộ.

c) Giúp Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam, Văn phòng Văn phòng Thường trực Bộ Công an về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc trong chỉ đạo, chỉ huy, quản lý và điều hành về hành chính và kỷ luật đối với lực lượng Việt Nam tại Phái bộ.

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn trong điều tra, xử lý vi phạm đối với lực lượng Việt Nam tại Phái bộ

a) Chủ trì làm việc với chỉ huy các cấp của Phái bộ và các cơ quan chức năng của Liên hợp quốc tại địa bàn về quản lý hành chính và kỷ luật đối với lực lượng Việt Nam tại Phái bộ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền Việt Nam.

b) Tham gia các đoàn của Liên hợp quốc liên quan đến việc điều tra, xử lý kỷ luật đối với lực lượng Việt Nam tại Phái bộ.

Mục 3. TRIỂN KHAI LỰC LƯỢNG

Điều 22. Thẩm quyền quyết định cử, điều chỉnh, rút lực lượng

1. Hội đồng Quốc phòng và An ninh quyết định cử, điều chỉnh, rút lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

2. Hội đồng Quốc phòng và An ninh ủy quyền quyết định việc rút lực lượng Việt Nam đang triển khai tại địa bàn về nước trong các trường hợp sau:

a) Thủ tướng Chính phủ - Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh quyết định rút lực lượng Việt Nam đang triển khai tại địa bàn về nước trong trường hợp khẩn cấp;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định rút về nước đối với cá nhân vi phạm kỷ luật đến mức phải buộc về nước hoặc sức khỏe không bảo đảm thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn.

Điều 23. Quy trình cử mới

1. Chuẩn bị hồ sơ trình Chính phủ

Sau khi có đề nghị của Liên hợp quốc về cử lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an chuẩn bị hồ sơ trình Chính phủ. Hồ sơ trình Chính phủ bao gồm:

a) Tờ trình Chính phủ;

b) Dự thảo Tờ trình Chính phủ trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh;

c) Biểu tổ chức, biên chế của đơn vị (trong trường hợp cử mới lực lượng theo hình thức đơn vị);

d) Văn bản đề nghị của Liên hợp quốc;

đ) Tài liệu khác (nếu có).

2. Chính phủ xem xét, quyết định việc trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh quyết định chủ trương cử mới lực lượng;

3. Trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh quyết định chủ trương cử mới lực lượng:

a) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ của Chính phủ trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh;

4. Chủ tịch nước - Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh ban hành quyết định cử mới lực lượng

a) Căn cứ quyết định của Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp Bộ Công an báo cáo Chính phủ.

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Chủ tịch nước - Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh ban hành quyết định cử mới lực lượng.

Điều 24. Quy trình cử luân phiên thay thế

Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, Chính phủ trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh kế hoạch cử lực lượng luân phiên, thay thế tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc của năm tiếp theo theo quy trình sau:

1. Chuẩn bị hồ sơ trình Chính phủ

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an chuẩn bị hồ sơ trình Chính phủ. Hồ sơ trình Chính phủ bao gồm:

a) Tờ trình Chính phủ;

b) Dự thảo Tờ trình Chính phủ trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh về kế hoạch cử lực lượng luân phiên thay thế;

c) Dự thảo kế hoạch cử lực lượng luân phiên thay thế;

d) Tài liệu khác (nếu có).

2. Chính phủ xem xét, quyết định việc trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh kế hoạch cử lực lượng luân phiên, thay thế;

3. Trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh

a) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ của Chính phủ trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh kế hoạch cử lực lượng luân phiên, thay thế.

4. Trình Chủ tịch nước - Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh ban hành quyết định cử lực lượng luân phiên, thay thế

a) Căn cứ quyết định của Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp Bộ Công an báo cáo Chính phủ.

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Chủ tịch nước - Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh ban hành quyết định cử lực lượng luân phiên, thay thế.

Điều 25. Quy trình điều chỉnh thời gian, lực lượng

1. Khi có đề nghị của Liên hợp quốc hoặc khi Việt Nam yêu cầu và được Liên hợp quốc chấp thuận, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an thực hiện quy trình điều chỉnh thời gian, lực lượng theo quy định tại Điều 23 của Luật này.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an thông qua Phái đoàn Thường trực nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên hợp quốc thống nhất với cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc điều chỉnh thời gian, lực lượng.

Điều 26. Quy trình rút lực lượng Việt Nam

1. Khi có đề nghị của Liên hợp quốc hoặc căn cứ tình hình thực tiễn, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an thực hiện quy trình rút lực lượng theo quy định tại Điều 23 của Luật này.

2. Rút lực lượng trong trường hợp khẩn cấp

a) Cục gìn giữ hòa bình Việt Nam, Văn phòng Văn phòng Thường trực Bộ Công an về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc chuẩn bị hồ sơ báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định việc rút lực lượng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc rút lực lượng theo quy định tại khoản 2 Điều 22 của Luật này.

b) Hồ sơ gồm: Tờ trình; tài liệu khác (nếu có).

Chương III
CÔNG TÁC BẢO ĐẢM VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Điều 27. Bảo đảm nguồn lực

1. Nhà nước có chính sách bảo đảm nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất, đất đai, trụ sở, công trình đào tạo cho hoạt động của cơ quan quản lý và lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

2. Nhà nước ưu tiên đầu tư trang bị hiện đại, nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ cho lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

Điều 28. Kinh phí bảo đảm

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc và bồi thường thiệt hại cho Liên hợp quốc hoặc bên thứ ba do lỗi của lực lượng Việt Nam.

2. Tiền bồi hoàn của Liên hợp quốc theo thỏa thuận ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Liên hợp quốc chuyển trực tiếp vào tài khoản Kho bạc nhà nước và được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Các khoản bồi hoàn hợp pháp khác không có trong thỏa thuận ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Liên hợp quốc thì được nộp vào ngân sách của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để quản lý và được sử dụng theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

4. Chính phủ quyết định việc bồi thường thiệt hại do lỗi của lực lượng Việt Nam gây ra.

Điều 29. Quy định sử dụng tiền bồi hoàn

1. Tiền bồi hoàn của Liên hợp quốc, các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định tại khoản 2 Điều 27 được ưu tiên bố trí chí để chi cho hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc theo quy định của Bộ Tài chính; khoản 3 Điều 28 theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

2. Chi cho các khoản bồi thường thiệt hại cho Liên hợp quốc hoặc bên thứ ba do lỗi của lực lượng Việt Nam khi đã xác định do lỗi của Việt Nam.

Điều 30. Chế độ, chính sách

1. Cá nhân, đơn vị trực tiếp tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được hưởng chế độ, chính sách phù hợp với tính chất nhiệm vụ và đặc thù của hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

a) Cá nhân tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được hưởng các chế độ, chính sách như: Trợ cấp kinh phí đối ngoại, dân vận, tuyên truyền, trang thiết bị, trợ cấp chức vụ chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam tại Phái bộ; đối với cá nhân tham gia lực lượng là nữ được hưởng trợ cấp đặc thù theo quy định.

b) Đơn vị tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được hưởng chế độ, chính sách sau: Kinh phí hoạt động của đơn vị, kinh phí đối ngoại, dân vận, tuyên truyền, trang thiết bị, kinh phí sinh hoạt tập thể theo quy định.

c) Nội dung chi tiết về các chế độ, chính sách tại khoản này được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2. Trong thời gian tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, cá nhân, đơn vị có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Liên hợp quốc; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có chính sách ưu tiên bố trí, sử dụng cá nhân sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Được thăng quân hàm, nâng lương trước niên hạn đối với lực lượng Việt Nam hoàn thành tốt nhiệm vụ của Liên hợp quốc và được Liên hợp quốc tặng huân chương vì sự nghiệp gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Điều 31. Mua sắm hàng hóa, trang thiết bị cho nhiệm vụ gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc

1. Việc mua sắm hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc được thực hiện theo cơ chế lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định của Luật Đấu thầu và pháp luật có liên quan.

2. Thủ tướng Chính phủ Quyết định danh mục hàng hóa được mua sắm trong trường hợp đặc biệt tại khoản 1 Điều này.

Chương IV
HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ GÌN GIỮ HÒA BÌNH LIÊN HỢP QUỐC

Điều 32. Nguyên tắc hợp tác quốc tế

1. Thực hiện hợp tác quốc tế trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thỏa thuận quốc tế theo thẩm quyền; tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; bảo đảm độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

2. Phát huy sức mạnh nội lực và sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc.

Điều 33. Nội dung hợp tác quốc tế

1. Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, trao đổi chuyên môn, diễn tập, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc.

2. Viện trợ cơ sở hạ tầng, vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

3. Trao đổi đoàn, ký kết các điều ước, thỏa thuận, bản ghi nhớ liên quan đến lĩnh vực gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc.

Điều 34. Hình thức hợp tác quốc tế

1. Song phương và đa phương.

2. Tổ chức hội thảo, hội nghị trong và ngoài nước và hoạt động thực tiễn.

3. Ký kết các bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương đối với lĩnh vực gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc với các quốc gia, tổ chức là thành viên của Liên hợp quốc.

4. Các hoạt động hợp tác quốc tế khác về gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Chương V
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 35. Nội dung quản lý nhà nước

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch về việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

3. Chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành thống nhất hoạt động tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm trong lĩnh vực gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

6. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

Điều 36. Trách nhiệm của Chính phủ

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

2. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc**.**

Điều 37. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản pháp luật, đề án, kế hoạch về việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

3. Xây dựng, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc thuộc thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; thực hiện việc điều phối quốc gia về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Điều 38. Trách nhiệm Bộ Công an

Xây dựng, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng Công an tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc trong nước; phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo, chỉ huy, quản lý và điều hành lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn.

Điều 39. Trách nhiệm của Bộ, ngành có liên quan

1. Bộ Ngoại giao tham mưu cho Chính phủ về các vấn đề đối ngoại liên quan đến việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc;

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tham mưu cho Chính phủ trong thực hiện quản lý nhà nước đối với việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Nghị quyết số 130/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI